

DOANH NGHIỆP CẦN BIẾT

HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ TRONG LĨNH VỰC THUẾ



Bộ Tài chính vừa ban hành Thông tư số 19/2021/TT-BTC hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế. Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 03/5/2021.

Theo Thông tư số 19/2021/TT-BTC ngày 18/3/2021 của Bộ Tài chính, chứng từ điện tử là thông tin được tạo ra, gửi đi, nhận và lưu trữ bằng phương thức điện tử khi

người nộp thuế, cơ quan thuế, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan thực hiện giao dịch thuế điện tử. Chứng từ nộp ngân sách nhà nước (NSNN) điện tử bao gồm: Chứng từ nộp NSNN theo quy định tại Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước dưới dạng điện tử; các thông báo, quyết định, văn bản khác của cơ quan thuế dưới dạng điện tử. Trường hợp nộp thuế qua hình thức nộp thuế điện tử của ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán thì chứng từ nộp NSNN là chứng từ giao dịch của ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán phải đảm bảo đủ các thông tin trên mẫu chứng từ nộp NSNN. Các chứng từ điện tử nêu trên phải được ký điện tử theo quy định. Trường hợp hồ sơ thuế điện tử có các tài liệu kèm theo ở dạng chứng từ giấy phải được chuyển đổi sang dạng điện tử theo quy định tại Luật Giao dịch điện tử, Nghị định số 165/2018/NĐ-CP ngày 24/12/2018 về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính./.

03 CÁCH ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH THUẾ ĐIỆN TỬ VỚI CƠ QUAN THUẾ

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 19/2021/TT-BTC ngày 18/3/2021 hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế, trong đó nêu rõ 03 phương án đăng ký giao dịch thuế điện tử với cơ quan thuế.

Theo đó, người nộp thuế có thể đăng ký giao dịch với cơ quan thuế bằng phương thức điện tử thông qua các cách sau đây: Một là, đăng ký tài khoản giao dịch thuế điện tử trực tiếp với cơ quan thuế qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế. Hai là, đăng ký giao dịch với cơ quan thuế bằng phương thức điện tử thông qua Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã kết nối với Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, gồm: Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính;



Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác. Ba là, đăng ký giao dịch với cơ quan thuế bằng phương thức điện tử thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ T-VAN./.

NGÂN HÀNG MIỄN, GIẢM LÃI CHO KHÁCH HÀNG BỊ ẢNH HƯỞNG BỞI COVID-19

Ngân hàng Nhà nước vừa ban hành Thông tư số 03/2021/TT-NHNN sửa đổi Thông tư số 01/2020/TT-NHNN quy định về việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ để hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng dịch Covid-19.

Theo đó, từ ngày 17/5/2021, miễn, giảm lãi cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Cụ thể, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài miễn, giảm lãi, phí theo quy định nội bộ đối với số dư nợ của khoản nợ phát sinh trước ngày 10/6/2020 từ hoạt động cấp tín dụng (trừ hoạt động mua, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp) mà nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi đến hạn thanh toán trong khoảng thời gian từ ngày 23/01/2020 đến ngày 31/12/2021. Khách hàng không có khả



năng trả nợ đúng hạn nợ gốc và/hoặc lãi theo hợp đồng, thỏa thuận do doanh thu, thu nhập sụt giảm bởi ảnh hưởng của dịch Covid-19. Thông tư này cũng nêu rõ, việc thực hiện miễn, giảm lãi, phí cho khách hàng theo quy định thực hiện đến ngày 31/12/2021./.

MIỄN THUẾ HÀNG HÓA XUẤT, NHẬP KHẨU THEO ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

Chính phủ ban hành Nghị định 18/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 1/9/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

Trong đó, bổ sung Điều 29a miễn thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo điều ước quốc tế. Cụ thể, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được miễn thuế xuất khẩu, nhập khẩu theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Cơ sở để xác định hàng hóa được miễn thuế xuất khẩu, nhập khẩu gồm: Chung loại, định lượng hàng hóa được quy định



tại điều ước quốc tế; văn bản xác nhận của cơ quan đề xuất ký kết hoặc gia nhập điều ước quốc tế, cơ quan quản lý chuyên ngành trong trường hợp điều ước quốc tế không quy định chủng loại, định lượng miễn thuế.

Nghị định quy định thủ tục xác nhận trong trường hợp điều ước quốc tế không quy định chủng loại, định lượng hàng hóa miễn thuế. Cụ thể, tổ chức, cá nhân sử dụng hàng hóa miễn thuế có công văn đề nghị cơ quan đề xuất ký kết hoặc gia nhập điều ước quốc tế, cơ quan quản lý chuyên ngành xác nhận chủng loại, định lượng hàng hóa miễn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được công văn đề nghị, cơ quan đề xuất ký kết hoặc gia nhập điều ước quốc tế, cơ quan quản lý chuyên ngành có văn bản xác nhận chủng loại, định lượng hàng hóa miễn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu gửi tổ chức, cá nhân hoặc có văn bản từ chối trong trường hợp hàng hóa đề nghị miễn thuế không phù hợp với điều ước quốc tế. Nghị định cũng quy định Hồ sơ thông báo Danh mục miễn thuế; địa điểm thông báo, sửa đổi Danh mục miễn thuế... Nghị định 18/2021/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 25/4/2021./.

04 TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC GIẢM 30% SỐ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP TRONG KỶ TÍNH THUẾ NĂM 2020



Thực hiện Nghị định số 114/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ triển khai Nghị quyết của Quốc hội về hỗ trợ doanh nghiệp ứng phó với đại dịch Covid-19, trường hợp người nộp thuế có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng sẽ được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020.

Theo hướng dẫn của Tổng cục Thuế, các đối tượng được giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020 thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 116/2020/QH14 của Quốc hội và Nghị định số 114/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 116/2020/QH14 của Quốc hội về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác. Cụ thể, có 04 trường hợp thuộc diện được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020 đối với trường hợp tổ chức có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng, gồm: Thứ nhất, doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam. Thứ hai, tổ chức được thành lập theo Luật Hợp tác xã. Thứ ba, đơn vị sự nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam. Thứ tư, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam có hoạt động sản xuất, kinh doanh có thu nhập./.

DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM ĐƯỢC PHÉP CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO HIỂM ĐIỆN TỬ

Từ ngày 01/3/2021, doanh nghiệp bảo hiểm sẽ được cấp giấy chứng nhận bảo hiểm điện tử có giá trị pháp lý như bản giấy nếu tuân thủ đầy đủ các quy định.

Theo đó, doanh nghiệp bảo hiểm được phép cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới điện tử. Quy định mới được cho là đã tạo điều kiện thuận lợi hơn cho cả doanh nghiệp bảo hiểm và người mua bảo hiểm, đặc biệt là trong thời đại công nghệ 4.0 hiện nay. Theo Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm (Bộ Tài chính), tại Điều 6 Nghị định số 03/2021/NĐ-CP quy định rõ, Giấy chứng nhận bảo hiểm là bằng chứng giao kết hợp đồng bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới. Theo quy định tại Khoản 4 Điều 6 Nghị định, trường hợp cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm điện tử, doanh nghiệp bảo hiểm phải tuân thủ các quy định của Luật Giao dịch điện tử và các văn bản hướng dẫn thi hành; tuân thủ các quy định và đảm bảo đầy đủ các nội dung theo quy định của Nghị định. Tại Điều 34 Luật Giao dịch điện tử đã thừa nhận giá trị pháp lý của hợp đồng điện



tử: "Giá trị pháp lý của hợp đồng điện tử không thể phủ nhận chỉ vì hợp đồng đó được thể hiện dưới dạng thông điệp dữ liệu". Như vậy, Giấy chứng nhận bảo hiểm điện tử được doanh nghiệp bảo hiểm cấp tuân thủ đầy đủ các quy định tại Nghị định số 03/2021/NĐ-CP quy định pháp luật về giao dịch điện tử và pháp luật có liên quan hoàn toàn có giá trị pháp lý như Giấy chứng nhận bảo hiểm bản giấy./.

Nguồn: Khoa học phổ thông, Tạp chí KH&CN, Tạp chí Hoạt động khoa học, Tạp chí Tài chính, NASATI...
Tòa soạn Tạp chí (Tổng hợp)